TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21- 9-2018
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ GÒ CÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà **Lê Thị Hằng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Hải Bình.**

2. Ông **Phạm Văn Hợp.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Hồng Tâm**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Trung Chánh**- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Ngọc Yến L**, sinh ngày 08/10/1991 (Có mặt);

Địa chỉ: Số 144, khóm T, phường S, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Quốc Kh**, sinh ngày 12/11/1989 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp CL xã BĐ, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*******Tại đơn xin ly hôn ngày 27/02/2018, bản tự khai ngày 29/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc Yến L trình bày*: Chị và anh Trần Quốc Kh do quen biết tìm hiểu nhau và tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2014 nhưng đến ngày 10/7/2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã Gò Công. Quá trình chung sống không có hạnh phúc. Lúc đầu anh chị thuê nhà trọ ở Quận B, sau đó làm công ty ở Đồng Nai một thời gian thì về nhà cha mẹ chồng sống, rồi lại về quê chị L ở TV. Vợ chồng thường xuyên cải nhau do kinh tế khó khăn, mức độ ngày càng trầm trọng hơn. Thời gian anh Kh sống chung với nhà cha mẹ ruột chị L, anh Kh có thái độ không tôn trọng cha mẹ vợ, anh còn bài bạc, nợ nần. Anh Kh chỉ biết xin tiền cha mẹ anh mà không lo làm ăn. Anh chị sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Chị L không còn tin tưởng anh Kh, tình cảm

không còn nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 11/10/2015. Ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

****** *Tại bản tự khai ngày 19/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Quốc Kh trình bày:*

Vợ chồng anh cưới nhau vào năm 2014 sống tại Đồng Nai làm công nhân. Sau đó vợ chồng anh về bên gia đình vợ sống. Do công việc không phù hợp nên anh trở về bên gia đình anh sống và xin việc làm tại Long An. Anh cũng lo làm ăn để lo cho con nhưng không được do vợ ngăn chặn tất cả đường liên lạc.Vợ chồng sống chung dù có mâu thuẫn nhỏ nhưng chưa đến nổi phải ly hôn. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Trần Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 11/10/2015. Nếu ly hôn, anh đồng ý để cho L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sau khi nghe đương sự trình bày, tranh luận, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị L được ly hôn với anh Kh, giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Về án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" được quy định tại khoản 1Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Đối với bị đơn anh Trần Quốc Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Kh.

[3]Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Nguyễn Ngọc Yến L và anh Trần Quốc Kh cưới nhau từ năm 2014, có tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BĐ, thị xã Gò Công cấp Giấy chứng nhận kết hôn là phù hợp Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Quá

trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn do kinh tế khó khăn. Chị và anh Kh đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay, trong thời gian này vợ chồng không hàn gắn tình cảm lại được. Hơn nữa, khi chị L xin ly hôn, Tòa án mời hòa giải anh Kh có đến dự vào ngày 18/5/2018. Tại phiên hòa giải anh Kh tha thiết yêu cầu được đoàn tụ, yêu cầu Tòa án cho thời gian đến ngày 06/7/2018 hòa giải tiếp, để anh chị tạo điều kiện hàn gắn nhưng anh chị không đến hòa giải được với nhau. Anh Kh không đến Tòa án dù đã được tống đạt hợp lệ, chứng tỏ anh Kh cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị L. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Anh chị thống nhất giao con chung tên Trần Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 11/10/2015 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của anh chị phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên hòa giải anh Kh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị L cho rằng chị có đủ điều kiện kinh tế để nuôi con, chị cương quyết không nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Anh Kh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Ngọc Yến L được ly hôn với anh Trần Quốc Kh.

- Về con chung: Chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Phương Tr, sinh ngày 11/10/2015. Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L không yêu cầu.

Anh Kh được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc Yến L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 42356 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. Khấu trừ xem như đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Án được tuyên cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hằng

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- UBND xã BĐ, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.